

Số: 1086/HD-VKS

Thái Bình, ngày 21 tháng 11 năm 2017

HƯỚNG DẪN

Tổng kết công tác năm 2017

Căn cứ Kế hoạch 128/KH-VKSTC ngày 13/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân tối cao về tổng kết công tác năm 2017 của ngành Kiểm sát nhân dân, để có cơ sở đánh giá đúng, đầy đủ kết quả thực hiện nhiệm vụ công tác của toàn ngành Kiểm sát Thái Bình, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh hướng dẫn các đơn vị tiến hành tổng kết, xây dựng báo cáo như sau:

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

1. Mục đích

Kiểm điểm đánh giá việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Ngành, trọng tâm là những nhiệm vụ được xác định trong Chỉ thị số 01/CT-VKSTC ngày 28/12/2016 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Kế hoạch số 01/KH-VKS ngày 11/01/2017 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình và kế hoạch, chương trình công tác kiểm sát năm 2017 của các đơn vị. Báo cáo tổng kết cần đánh giá khách quan, toàn diện, trung thực kết quả thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ công tác năm 2017. Bảo đảm phục vụ việc xây dựng báo cáo tổng kết của toàn ngành Kiểm sát Thái Bình và tổ chức hội nghị tổng kết công tác năm 2017 có chất lượng, hiệu quả và thiết thực. Từ đó xác định mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp công tác năm 2018 và triển khai công tác năm 2018.

2. Yêu cầu

- Đánh giá chính xác, khách quan, toàn diện kết quả thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mỗi đơn vị và toàn Ngành. Báo cáo của các đơn vị phải đảm bảo yêu cầu chung theo Đề cương, nêu rõ những cách làm mới, hiệu quả hơn so với năm 2016, đánh giá sâu những kết quả nổi bật và những mặt còn hạn chế, yếu kém; làm rõ nguyên nhân, trách nhiệm dẫn đến những chỉ tiêu, nhiệm vụ chưa đạt, không đảm bảo tiến độ, những thiếu sót, hạn chế, yếu kém trong công tác, những khó khăn vướng mắc và kiến nghị các biện pháp cụ thể, thiết thực nhằm khắc phục trong năm 2018.

- Báo cáo phải có dẫn chứng cụ thể, số liệu phải đảm bảo chính xác, phản ánh sát đúng tình hình tội phạm và kết quả thực hiện nhiệm vụ, các chỉ tiêu đề ra, có so sánh với năm 2016.

- Ngoài các chỉ tiêu thông kê theo quy định, các đơn vị báo cáo đầy đủ kết quả thực hiện các chỉ tiêu theo các Nghị quyết của Quốc hội về công tác tư pháp, các chỉ tiêu nghiệp vụ cơ bản ban hành kèm theo Quyết định số 379/QĐ-VKSTC ngày 10/10/2017 của Viện trưởng VKSND tối cao, các chỉ tiêu theo Kế hoạch của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình. Yêu cầu các đơn vị thực hiện nghiêm túc việc tổng hợp số liệu vào phụ lục kèm theo báo cáo bảo đảm đầy đủ, chính xác.

II. BÓ CỤC, NỘI DUNG BÁO CÁO TỔNG KẾT

1. TÌNH HÌNH TỘI PHẠM, VI PHẠM PHÁP LUẬT TRONG HOẠT ĐỘNG TƯ PHÁP

1.1. Về tình hình tội phạm

Thông qua số vụ án khởi tố trong kỳ, phân tích, đánh giá tình hình tội phạm trong từng lĩnh vực (*Tội phạm về an ninh quốc gia; Tội phạm về trật tự xã hội; Tội phạm về sở hữu; Tội phạm về ma túy; Tội phạm về tham nhũng, kinh tế, chức vụ, môi trường; Tội phạm xâm phạm hoạt động tư pháp*); những diễn biến mới, đặc trưng của tội phạm tại địa bàn (*về loại tội, thủ đoạn, tính chất, hậu quả*); số đối tượng phạm tội là cán bộ, đảng viên, người chưa thành niên, học sinh, người có tiền án; so sánh với năm 2016, đánh giá nguyên nhân tăng, giảm; nêu ngắn gọn một số vụ án điển hình khởi tố trong thời điểm báo cáo. *Chú ý phân tích nguyên nhân của tình hình tội phạm (có dẫn chứng chứng minh cho từng nhận định).*

1.2. Tình hình tranh chấp dân sự, khiếu kiện hành chính

Đánh giá tình hình tranh chấp, khởi kiện thông qua số vụ, việc dân sự, kinh doanh, thương mại, lao động, hành chính... thụ lý trong năm 2017, so sánh với năm 2016; những vấn đề nổi cộm và nguyên nhân.

1.3. Tình hình vi phạm trong hoạt động tư pháp

Đánh giá chung về tình hình chấp hành pháp luật trong hoạt động tư pháp.

Phân tích những ưu điểm; những vi phạm điển hình trong hoạt động tư pháp và nguyên nhân.

2. KẾT QUẢ THỰC HÀNH QUYỀN CÔNG TỐ VÀ KIỂM SÁT HOẠT ĐỘNG TƯ PHÁP

Trong từng lĩnh vực công tác, các đơn vị cần nêu, đánh giá đầy đủ, sát đúng, đảm bảo các yêu cầu nêu tại Mục II của Đề cương (Ban hành kèm theo Kế hoạch số 128/KH-VKSTC ngày 13/11/2017 của VKSND tối cao) và tập trung đánh giá rõ các nội dung:

- *Những đổi mới trong công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành; các biện pháp đã tổ chức thực hiện nhằm bảo đảm tiến độ, chất lượng, hiệu quả công tác, hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao. (Nêu rõ các giải pháp, biện pháp chỉ đạo triển khai thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm của lãnh đạo đơn vị, kết quả thực hiện trong năm 2017).*

- *Đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao nêu trong Chỉ thị số 01/CT-VKSTC ngày 28/12/2016 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Kế hoạch số 01/KH-VKS ngày 11/01/2017 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình và kế hoạch, chương trình công tác kiểm sát năm 2017 của các đơn vị. Báo cáo rõ việc triển khai và kết quả thực hiện các chỉ thị chuyên đề của Viện trưởng VKSND tối cao đã ban hành các năm qua (như: Chỉ thị số 06/CT-VKSTC về tăng cường trách nhiệm công tố trong hoạt động điều tra, gắn công tố với điều tra; Chỉ thị 04/CT-VKSTC về tăng cường các biện pháp phòng, chống oan, sai; Chỉ thị 08/CT-VKSTC về tăng cường công tác kháng nghị án hình sự; Chỉ thị số 09/CT-VKSTC về tăng cường công tác tranh tụng; Chỉ thị số 10/CT-VKSTC về tăng cường công tác kháng nghị án dân sự, hành chính;...);*

chỉ đạo của Viện trưởng VKSND tối cao tại các thông báo (như: Thông báo số 12/TB-VKSTC ngày 13/01/2017 về ý kiến chỉ đạo của Viện trưởng VKSND tối cao tại Hội nghị triển khai công tác của ngành Kiểm sát nhân dân năm 2017; Thông báo số 393/TB-VKSTC ngày 28/10/2016 về ý kiến chỉ đạo của Viện trưởng VKSND tối cao tại Hội nghị rút kinh nghiệm án hình sự Viện kiểm sát truy tố, Tòa án tuyên không phạm tội hoặc hủy án để điều tra, xét xử lại; ...).

- Khi đánh giá kết quả công tác cần bám sát hệ thống chỉ tiêu nghiệp vụ cơ bản của Ngành, các chỉ tiêu, nhiệm vụ Quốc hội giao cho Ngành.

- Đánh giá khái quát tình hình vi phạm trong hoạt động tư pháp tại địa phương; những vi phạm phổ biến, điển hình được phát hiện thông qua công tác kiểm sát (dạng vi phạm, nội dung vi phạm và số lần vi phạm). Đánh giá kết quả các hoạt động thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Viện KSND (phê chuẩn, hủy bỏ, yêu cầu, trực tiếp hỏi cung, phúc cung, quyết định, kiểm sát trực tiếp,...). Những biện pháp tác động, xử lý của Viện kiểm sát (kháng nghị, kiến nghị, yêu cầu...); kết quả tiếp thu, sửa chữa, khắc phục của cơ quan chức năng; đánh giá về hiệu lực, hiệu quả của công tác kiểm sát (so sánh với năm 2016).

- Những hạn chế, thiếu sót và khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện nhiệm vụ (của đơn vị và trong lĩnh vực phụ trách); phân tích rõ nguyên nhân những kết quả đạt được và hạn chế, yếu kém.

- Những biện pháp, giải pháp nhằm khắc phục hạn chế, yếu kém để hoàn thành nhiệm vụ năm 2018 và trong công tác trong thời gian tới.

- Công tác phối hợp giữa Viện kiểm sát hai cấp: việc chuyển vụ án; công tác chỉ đạo, hướng dẫn, việc thỉnh thị, trả lời thỉnh thị, thông báo rút kinh nghiệm nghiệp vụ ...

2.1 Công tác thực hành quyền công tố và kiểm sát hoạt động tư pháp trong lĩnh vực hình sự

2.1.1. Thực hành quyền công tố, kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố

Các biện pháp đã thực hiện để nâng cao chất lượng kiểm sát việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố; việc phối hợp với Cơ quan điều tra và các cơ quan chức năng khác trong công tác tiếp nhận, giải quyết, kiểm sát việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố ...; các biện pháp phối hợp để nắm, quản lý tình hình tội phạm; phân loại; đẩy nhanh tiến độ giải quyết, ngăn ngừa các vi phạm về thời hạn giải quyết; số văn bản yêu cầu xác minh tin báo tội phạm ? (nêu tổng số tin phải kéo dài thời hạn giải quyết trong kỳ, tỷ lệ, số tin vi phạm thời hạn giải quyết); việc tiến hành kiểm sát trực tiếp, kiểm sát đột xuất; kết quả phối hợp với Mặt trận Tổ quốc kiểm tra, giám sát tại Công an cấp xã; việc lập hồ sơ kiểm sát giải quyết tố giác, tin báo tội phạm ...

2.1.2. Thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra các vụ án hình sự

- Các biện pháp đã áp dụng và kết quả đạt được trong việc thực hiện Tăng cường trách nhiệm công tố trong hoạt động điều tra, gắn công tố với hoạt động điều tra; các biện pháp phòng chống oan sai.

- Công tác kiểm sát khám nghiệm (hiện trường, tử thi ...); kiểm sát việc khởi tố, những biện pháp để kiểm sát chặt chẽ tất cả các vụ án ngay khi khởi tố. Số yêu cầu khởi tố vụ án, bị can; yêu cầu bổ sung tài liệu, chứng cứ để có căn cứ phê chuẩn khởi tố ?

- Biện pháp nâng cao sự chủ động của Kiểm sát viên trong hoạt động kiểm sát điều tra, bám sát tiến độ điều tra, trích cứu hồ sơ, việc đề ra yêu cầu điều tra, số lượng, tỷ lệ vụ có yêu cầu điều tra bằng văn bản; số lượng, tỷ lệ vụ án có nhật ký kiểm sát điều tra; chất lượng, hiệu quả; số vụ án Kiểm sát viên trực tiếp tiến hành lấy lời khai, hỏi cung bị can; việc lập phiếu quản lý án... Số vụ đã thực hiện việc báo cáo tiến độ điều tra theo định kỳ 15 ngày/lần. Biện pháp đẩy nhanh tiến độ điều tra; hiệu quả số vụ án kết thúc điều tra trước thời hạn; tỷ lệ số vụ án gia hạn điều tra; gia hạn thời hạn truy tố; việc giải quyết án của năm 2016 chuyển sang...

- Chất lượng kiểm sát việc bắt, áp dụng thay đổi biện pháp ngăn chặn; biện pháp hạn chế việc bắt giữ hình sự sau xử lý hành chính; việc áp dụng, thay đổi và hủy bỏ các biện pháp ngăn chặn, tỷ lệ bị can thay đổi biện pháp tạm giam so với số phê chuẩn tạm giam, bắt tạm giam (*lập danh sách cụ thể các trường hợp thay đổi biện pháp tạm giam, trong đó nêu rõ các trường hợp sau đó xét xử án tù giam, phạt tù cho hưởng án treo...*).

Đánh giá công tác phối hợp trong đấu tranh phòng, chống tội phạm giai đoạn khởi tố, điều tra, truy tố; phối hợp xác định và giải quyết án trọng điểm, án dư luận xã hội quan tâm; án rút gọn; chất lượng giải quyết án của Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát; việc trả hồ sơ để điều tra bổ sung; việc quản lý, theo dõi, kiểm sát án đình chỉ, tạm đình chỉ ...

- Đánh giá tình hình hoạt động hỗ trợ tư pháp giai đoạn điều tra, truy tố (số vụ án, bị can có người bào chữa, số lượt người bào chữa, số được mời bào chữa ...); những vi phạm trong hoạt động hỗ trợ tư pháp, giám định, định giá tài sản...

2.1.3. Thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử các vụ án hình sự

- Các biện pháp đã thực hiện nhằm nâng cao chất lượng thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử, trọng tâm là nâng cao trách nhiệm và chất lượng tranh tụng của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Hoạt động tranh luận, đối đáp của Kiểm sát viên; việc kiểm sát biên bản phiên tòa. Kết quả thực hành quyền công tố, bảo vệ quan điểm truy tố và kiểm sát xét xử; số vụ, bị cáo Tòa án tuyên khác quan điểm của Viện kiểm sát (tội danh, khung hình phạt, loại hình phạt, mức hình phạt, biện pháp chấp hành hình phạt); số vụ án mà kết quả xét xử phúc thẩm, giám đốc thẩm sửa hoặc hủy án.

- Các đơn vị báo cáo cụ thể các trường hợp được hưởng án treo (tỉ lệ trên số bị cáo đã xét xử), phân tích rõ theo từng loại tội, so sánh đánh giá với cùng kỳ năm 2016 (có phụ lục kèm theo báo cáo).

- Công tác kiểm sát, kiểm tra việc kiểm sát bản án, quyết định của Tòa án; việc chấp hành quy định về sao gửi bản án, quyết định cho Viện kiểm sát cấp trên (số liệu, tỷ lệ gửi đúng hạn); đánh giá biện pháp, số lượng, chất lượng kháng nghị.

- Số vụ án Toà án trả hồ sơ cho Viện kiểm sát; số vụ trả đúng, trả không đúng; lý do trả hồ sơ; xử lý của Viện kiểm sát; việc tổ chức kiểm điểm xác định nguyên nhân và trách nhiệm để xảy ra việc Toà án trả hồ sơ đúng.

- Kết quả công tác tổ chức các phiên tòa rút kinh nghiệm; phiên tòa rút kinh nghiệm trực tuyến; các phiên tòa do Viện trưởng và lãnh đạo đơn vị trực tiếp thực hành quyền công tố.

- Công tác phối hợp giữa Viện kiểm sát với cơ quan hữu quan trong đấu tranh phòng, chống tội phạm; phối hợp tổ chức các phiên tòa xét xử lưu động. Việc phát hiện, ban hành các kiến nghị yêu cầu khắc phục vi phạm; tổng hợp nguyên nhân, điều kiện phát sinh vi phạm, tội phạm để ban hành kiến nghị phòng ngừa.

- Đánh giá hoạt động tham gia bào chữa, số lượng, chất lượng bào chữa (số vụ, bị cáo có người bào chữa, số lượt người bào chữa, số mời, số chỉ định ...).

2.1.4. Kiểm sát việc tạm giữ, tạm giam và thi hành án hình sự

- Các biện pháp đã triển khai thực hiện nhằm hạn chế những vi phạm, thiếu sót của các cơ quan trong công tác này (quá hạn tạm giữ, tạm giam; phân loại giam giữ không đúng quy định; mang vật cấm vào nơi giam, giữ; đánh nhau, vi phạm nội quy; ...); việc tổ chức kiểm sát định kỳ, kiểm sát bất thường; kết quả kiểm sát cụ thể của đơn vị.

- Kết quả kiểm sát thi hành án hình sự; kiểm sát việc ra quyết định và đưa người bị kết án phạt tù đi chấp hành án; kiểm sát các trường hợp hoãn, tạm đình chỉ, trốn thi hành án; việc đôn đốc, yêu cầu đưa bị án đi thi hành; truy nã bị án trốn; số bị án đã thi hành (tỷ lệ), chưa thi hành (lý do); việc kiểm sát số bị án thi hành án treo, cải tạo không giam giữ; việc xét giảm thời hạn chấp hành án.

- Kết quả kiểm sát trực tiếp Cơ quan thi hành án hình sự và kiểm sát trực tiếp Ủy ban nhân dân cấp xã trong công tác thi hành án treo, cải tạo không giam giữ; kết quả phối hợp với Mặt trận Tổ quốc để tiến hành kiểm tra, giám sát.

2.2. Công tác kiểm sát việc giải quyết vụ án hành chính, vụ việc dân sự, hôn nhân và gia đình, kinh doanh, thương mại, lao động và những việc khác theo quy định của pháp luật

2.2.1. Kiểm sát việc giải quyết các vụ, việc dân sự, hôn nhân và gia đình

2.2.2. Kiểm sát việc giải quyết các vụ án hành chính, vụ việc kinh doanh, thương mại, lao động và những việc khác theo quy định của pháp luật

Trong từng lĩnh vực, yêu cầu:

- Các biện pháp để thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ; việc quản lý số vụ, việc dân sự...; chất lượng, hiệu quả Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, phiên họp; việc phối hợp tổ chức phiên tòa rút kinh nghiệm; kiểm sát việc xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án.

- Công tác kiểm sát các bản án, quyết định của Toà án; việc gửi bản án, quyết định cho Viện kiểm sát cấp trên theo quy định (số liệu, tỷ lệ gửi đúng hạn); số bản án, quyết định đã kiểm sát, kiểm tra; biện pháp nâng cao số lượng, chất

lượng kháng nghị; đánh giá số vụ, việc bị hủy hoặc cải sửa khi xét xử phúc thẩm, giám đốc thẩm.

- Công tác kiểm sát phát hiện vi phạm, ban hành kháng nghị, kiến nghị yêu cầu khắc phục.

2.3. Công tác kiểm sát thi hành án dân sự, thi hành án hành chính

- Các biện pháp đã triển khai, thực hiện nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm sát; hiệu quả kiểm sát việc phân loại những việc có điều kiện và chưa có điều kiện thi hành; giám số việc chưa có điều kiện thi hành; giải quyết việc có điều kiện thi hành, việc thi hành án phức tạp, kéo dài; kiểm sát xét miễn, giảm nghĩa vụ thi hành án; lập hồ sơ kiểm sát; kiểm sát việc tiêu hủy vật chứng, định giá tài sản ... Tỷ lệ thi hành án xong trên số có điều kiện thi hành; chưa thi hành, lý do.

- Công tác kiểm sát trực tiếp cơ quan Thi hành án dân sự; việc theo dõi, kiểm tra nâng cao hiệu lực kháng nghị, kiến nghị đã ban hành. Việc rà soát, phát hiện, đề xuất xử lý những bản án tuyên không rõ ràng, gây khó khăn cho việc thi hành án.

2.4. Công tác giải quyết và kiểm sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hoạt động tư pháp

- Đánh giá tình hình khiếu nại, tố cáo về hoạt động tư pháp; việc tăng cường cơ sở vật chất nơi tiếp, tổ chức tiếp công dân, việc tiếp công dân của lãnh đạo đơn vị; tiếp nhận phân loại xử lý đơn.

- Các biện pháp mới để nâng cao tiến độ, chất lượng việc phân loại, giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền của Viện kiểm sát.

- Công tác kiểm sát việc giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo về hoạt động tư pháp của các cơ quan tư pháp; theo dõi, đôn đốc việc giải quyết đơn; kiểm sát trực tiếp... (số đơn của từng cơ quan thụ lý, kết quả giải quyết). Việc tiến hành kiểm sát trực tiếp; ban hành văn bản đề đôn đốc cơ quan tư pháp giải quyết khiếu nại, tố cáo, ban hành kiến nghị và việc tiếp thu thực hiện.

2.5. Công tác phục vụ nhiệm vụ chính trị địa phương

- Việc thực hiện nhiệm vụ do cấp Ủy, Hội đồng nhân dân giao, chú ý các hoạt động thực hiện các nhiệm vụ như: Việc bảo đảm an ninh trật tự, phát triển kinh tế - xã hội; tăng cường các hoạt động phục vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2 (2016-2020), nhất là các xã được giao phụ trách; tham mưu các biện pháp ổn định tình hình tại các địa bàn; giải quyết các vụ việc phức tạp phát sinh, ...

- Việc phối hợp liên ngành phục vụ nhiệm vụ chính trị ở địa phương; đấu tranh, xử lý; tuyên truyền pháp luật, phòng ngừa tội phạm.

- Việc tham mưu, đề xuất, kiến nghị với cấp Ủy, chính quyền địa phương.

3. CÔNG TÁC XÂY DỰNG NGÀNH

3.1. Công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành

- Nêu rõ các biện pháp đổi mới trong công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành; các biện pháp nhằm tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị; tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp công tác chuyên môn, nghiệp vụ; việc xây dựng, hoàn thiện hệ thống các quy chế nghiệp vụ, quy chế nội vụ; xây dựng quy chế phối hợp với các cơ quan tư pháp trong các lĩnh vực công tác.

- Việc tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện kế hoạch, chương trình công tác năm 2017; triển khai thực hiện các chỉ đạo, chỉ thị của Viện trưởng VKSND tối cao, Viện trưởng VKSND tỉnh. Công tác sơ kết, tổng kết thực tiễn, tổ chức tập huấn, thông báo rút kinh nghiệm, trả lời thỉnh thị, công tác hướng dẫn, kiểm tra nghiệp vụ; tổ chức các hội nghị, giao ban trực tuyến. Công tác chỉ đạo thực hiện các biện pháp, các hoạt động nhằm tăng cường kỷ luật, kỷ cương.

- Công tác nắm tình hình vi phạm, tội phạm thuộc địa bàn hoặc lĩnh vực công tác được giao; thông báo rút kinh nghiệm, trả lời thỉnh thị; việc bảo đảm các điều kiện thực hiện nhiệm vụ, ứng dụng công nghệ thông tin.

- Việc tổ chức hưởng ứng các phong trào thi đua; chú trọng việc tổ chức thực hiện phương châm “*Đoàn kết, đổi mới - Trách nhiệm, kỷ cương - Chất lượng, hiệu quả*” và chủ đề thi đua do VKSND tỉnh đề ra “*Trách nhiệm, công tâm, nghiệp vụ tinh thông, chất lượng hiệu quả*”. Các biện pháp thực hiện nhiệm vụ trọng tâm đột phá của ngành năm 2017 “*Tăng cường công tố trong hoạt động điều tra*”; những việc đột phá theo kế hoạch, chương trình công tác của đơn vị; chỉ tiêu, biện pháp thực hiện, kết quả đạt được.

3.2. Công tác tổ chức quán triệt, triển khai thi hành các đạo luật mới về tư pháp và hướng dẫn nghiệp vụ

Việc tổ chức quán triệt, triển khai thi hành các luật, nghị quyết, nhất là các luật, nghị quyết được Quốc hội khóa XIV thông qua tại Kỳ họp thứ 3 liên quan đến vị trí, vai trò, chức năng, nhiệm vụ của Viện kiểm sát nhân dân.

3.3. Công tác tổ chức, cán bộ, xây dựng Đảng

- Việc giáo dục chính trị, tư tưởng, rèn luyện phẩm chất đạo đức, đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, tinh thần trách nhiệm cho cán bộ; kết quả thực hiện cuộc vận động xây dựng đội ngũ cán bộ, Kiểm sát viên “*Vững về chính trị, giỏi về nghiệp vụ, tinh thông về pháp luật, công tâm và bản lĩnh, kỷ cương và trách nhiệm*” gắn với việc thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về *Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*”.

- Việc thực hiện chủ trương về kiện toàn cơ cấu tổ chức, sắp xếp, bố trí sử dụng điều động, luân chuyển cán bộ; rà soát, bổ sung, xây dựng quy hoạch cán bộ; việc xét đề nghị bổ nhiệm chức vụ, chức danh; công tác thi tuyển, bổ nhiệm các chức danh tư pháp; công tác đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu về kỹ năng nghiệp vụ.

- Việc thực hiện các đề án, đề tài về công tác tổ chức cán bộ. Việc thực hiện các Chỉ thị của Đảng, Quy chế của Ngành về công tác bảo vệ chính trị nội bộ, thực hiện Quy chế dân chủ trong hoạt động của VKSND; việc phát hiện vi phạm và xử lý cán bộ vi phạm, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo.

- Tổ chức thực hiện công tác xây dựng Đảng trong ngành; thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (Khóa XI), Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII).

3.4. Công tác thanh tra, kiểm tra

- Chất lượng, hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra nghiệp vụ trong quản lý, chỉ đạo, điều hành; thanh tra, kiểm tra kết quả thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ theo yêu cầu của Quốc hội, của Ngành; đánh giá thực hiện Chỉ thị số 05/CT-VKSTC-TTr ngày 31/3/2014 của Viện trưởng VKSND tối cao về tăng cường kỷ cương, kỷ luật

và trật tự nội vụ trong Ngành và Thông báo số 135/TB-VKSTC ngày 29/5/2017 về ý kiến chỉ đạo của Viện trưởng VKSNDTC tại Hội nghị công tác thanh tra Ngành năm 2017.

3.5. Công tác thống kê tội phạm và công nghệ thông tin

Các biện pháp đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin; việc khai thác ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác thống kê, quản lý nghiệp vụ và quản lý, chỉ đạo, điều hành; khai thác hệ thống truyền hình trực tuyến; phát triển hạ tầng và ứng dụng công nghệ thông tin.

3.6. Công tác tham mưu tổng hợp, tài chính, thi đua, khen thưởng, văn phòng

- Công tác tham mưu, tổng hợp, việc chấp hành chế độ thông tin, báo cáo và quản lý công tác trong Ngành.

- Công tác dự toán và thực hiện dự toán; việc thực hiện quyết toán theo phân cấp ủy quyền về trình, thẩm định, phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành. Quản lý, sử dụng nguồn ngân sách, trang thiết bị, phương tiện, tài sản công.

- Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ theo Chỉ thị, Kế hoạch công tác thi đua, khen thưởng năm 2017; phát động, hưởng ứng các phong trào thi đua; việc lập hồ sơ thi đua, khen thưởng; việc chi quỹ thi đua khen thưởng và các biện pháp xây dựng điển hình tiên tiến của đơn vị.

3.7. Công tác phối hợp

Công tác phối hợp liên ngành; giao ban liên ngành; quan hệ với cấp ủy, chính quyền địa phương.

3.8. Việc tổ chức thực hiện nội dung công tác đột phá đã lựa chọn

Báo cáo cụ thể nội dung công tác đột phá đã lựa chọn (*các chỉ tiêu đưa ra, các biện pháp thực hiện, kết quả đạt được...*). Đánh giá những ưu điểm, hạn chế, yếu kém (nếu có); những khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân.

4. ĐÁNH GIÁ CHUNG, ĐỀ XUẤT KIẾN NGHỊ

- Nhận xét đánh giá chung nhất về kết quả thực hiện công tác trong năm 2017; ưu điểm nổi bật góp phần thực hiện nhiệm vụ bảo đảm an ninh trật tự.

- Những nhiệm vụ, chỉ tiêu chưa thực hiện hoặc thực hiện còn chậm; những hạn chế, khó khăn vướng mắc và nguyên nhân, giải pháp khắc phục.

- Đánh giá công tác quản lý, chỉ đạo và hướng dẫn nghiệp vụ của cấp trên; trong đó chỉ rõ những mặt được, chưa được.

- Những đề xuất, kiến nghị.

5. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2018

Căn cứ vào thực tiễn công tác, yêu cầu nhiệm vụ theo quy định của văn bản pháp luật có hiệu lực trong năm 2018 để đề ra phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm công tác trong năm 2018.

*** Một số lưu ý đối với báo cáo của các phòng:**

Các phòng trực thuộc Viện kiểm sát nhân dân tỉnh căn cứ nội dung về những vấn đề liên quan đến chức trách nhiệm vụ được giao để xây dựng báo cáo tổng kết;

báo cáo cần quán triệt yêu cầu, nội dung theo hướng dẫn của các Vụ nghiệp vụ Viện kiểm sát nhân dân tối cao (nếu có); đồng thời phải đảm bảo các nội dung sau:

- Báo cáo kết quả công tác của đơn vị phải gắn với phân tích đánh giá tình hình, kết quả công tác chung của toàn ngành Kiểm sát Thái Bình thuộc lĩnh vực, phần việc đơn vị được giao phụ trách; *nêu rõ những đơn vị cấp huyện điển hình làm tốt, những đơn vị làm chưa tốt để rút kinh nghiệm (mỗi loại 3 đơn vị).*

- Đánh giá việc thực hiện các biện pháp nâng cao chất lượng theo dõi, quản lý, kiểm tra hướng dẫn nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác.

- Việc thực hiện các nhiệm vụ cụ thể được phân công tại Mục III của Kế hoạch công tác số 01/KH-VKS ngày 11/01/2017 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh.

- Đánh giá công tác quản lý, chỉ đạo, hướng dẫn của các đơn vị nghiệp vụ Viện kiểm sát tối cao, những mặt được, chưa được và đề xuất, kiến nghị.

- Báo cáo phải đánh giá đầy đủ tình hình vi phạm trong hoạt động tư pháp thuộc lĩnh vực đơn vị được giao phụ trách theo dõi, quản lý ở hai cấp kiểm sát; *so sánh với năm 2016; nêu số liệu cụ thể, tỷ lệ của ít nhất 3 dạng vi phạm điển hình.*

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các đơn vị khẩn trương nghiên cứu tập trung xây dựng báo cáo bảo đảm theo đúng yêu cầu và bố cục nội dung, lập phụ lục cụ thể, đầy đủ theo hướng dẫn này và theo mẫu phụ lục của Viện kiểm sát nhân dân tối cao. Ngoài ra có thể báo cáo thêm nội dung khác nếu thấy cần thiết.

2. Thời điểm lấy số liệu: ***Từ ngày 01/12/2016 đến 30/11/2017.***

Theo Kế hoạch tổng kết công tác năm 2017 của VKSND tối cao, yêu cầu thời gian gửi báo cáo sớm (trước 14 giờ ngày 05/12/2017), vì vậy yêu cầu các đơn vị chủ động chốt số liệu đến 25/11/2017 và xây dựng báo cáo tổng kết, sau đó bổ sung số liệu phát sinh đến 30/11/2017.

3. Thời hạn gửi báo cáo: Báo cáo của Viện kiểm sát nhân dân các huyện, thành phố có ở Viện kiểm sát nhân dân tỉnh (Văn phòng tổng hợp - hòm thư ***pvptonghop***) chậm nhất là ***15 giờ ngày 30/11/2017***, của các phòng chậm nhất là ***10 giờ ngày 01/12/2017.***

4. Thời hạn gửi thống kê: Thống kê năm của các VKSND huyện có ở Viện kiểm sát nhân dân tỉnh chậm nhất là ***11 giờ ngày 26/11/2017***; thống kê tháng 11 có ở VKSND tỉnh chậm nhất ***16 giờ ngày 25/11/2016*** (Đến ngày 30/11/2017 nếu có số liệu phát sinh sau thời điểm trên, các đơn vị bổ sung kịp thời vào thống kê và đối chiếu với Phòng Thống kê để đảm bảo số liệu thống nhất toàn ngành).

Phòng Thống kê tội phạm và Công nghệ thông tin chịu trách nhiệm tổng hợp số liệu thống kê ở hai cấp và cung cấp cho Văn phòng tổng hợp chậm nhất là ***11 giờ ngày 01/12/2017*** để phục vụ xây dựng báo cáo tổng kết của toàn ngành.

5. Văn phòng tổng hợp hoàn thành dự thảo báo cáo tổng kết của Viện kiểm sát tỉnh chậm nhất là ***17 giờ ngày 03/12/2017*** để chuyển vào hòm thư điện tử xin ý kiến của lãnh đạo Viện, các đồng chí Ủy viên Ủy ban kiểm sát và các đơn vị trong toàn Ngành. Các ý kiến đóng góp chuyển lại cho Văn phòng tổng hợp (hòm thư ***pvptonghop***) chậm nhất ***14 giờ ngày 04/12/2017.*** Văn phòng tổng hợp hoàn chỉnh

báo cáo, trình đồng chí Viện trưởng duyệt, ký ban hành, gửi Viện kiểm sát nhân dân tối cao **trước 14 giờ ngày 05/12/2017**.

Nhận được Hướng dẫn này, yêu cầu các đồng chí Trưởng phòng trực thuộc, các đồng chí Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân các huyện, thành phố tổ chức thực hiện nghiêm túc, xây dựng báo cáo tổng kết và phụ lục kèm theo đảm bảo chất lượng gửi về Viện kiểm sát nhân dân tỉnh đúng thời gian quy định./.

Nơi nhận:

- VKSND tối cao (Phòng tổng hợp);
 - Đ/c Lê Hữu Thế -PVT-VKSTC;
 - Các đ/c Lãnh đạo Viện tỉnh (để biết);
 - Các đơn vị trong ngành (để thực hiện);
 - Lưu VPTH.
- } để báo cáo



VIỆN TRƯỞNG

Lại Hợp Mạnh

ĐỀ CƯƠNG

Báo cáo tổng kết công tác năm 2017 của VKSND cấp tỉnh
*(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 128/KH-VKSTC ngày 13/11/2017
của Viện kiểm sát nhân dân tối cao về việc tổng kết công tác năm 2017
và triển khai công tác năm 2018 của Ngành Kiểm sát nhân dân)*

Báo cáo tổng kết năm 2017 của các Viện kiểm sát địa phương gồm các nội dung chính sau:

I. TÌNH HÌNH TỘI PHẠM, VI PHẠM PHÁP LUẬT TRONG HOẠT ĐỘNG TƯ PHÁP

1. Tình hình tội phạm

- Khái quát chung về tình hình vi phạm, tội phạm và nguyên nhân trong năm 2017.

- Phân tích, đánh giá tình hình tội phạm trong các lĩnh vực: an ninh quốc gia; trật tự xã hội; kinh tế, sở hữu, môi trường; về ma túy; về tham nhũng, chức vụ; tội phạm xâm phạm hoạt động tư pháp. Trong mỗi lĩnh vực cần phân tích các số liệu phản ánh (số vụ án, bị can mới khởi tố trong năm 2017, so sánh với năm 2016 về số lượng, tính chất, mức độ nghiêm trọng; các tội chiếm tỷ lệ cao trong tổng số án mới khởi tố và số liệu cụ thể chứng minh); những diễn biến mới của tình hình tội phạm (về loại tội, thủ đoạn, tính chất, hậu quả); một số vụ điển hình xảy ra, khởi tố trong thời điểm báo cáo (nêu thời gian, địa điểm, đối tượng thực hiện hành vi, tóm tắt hành vi, hậu quả, tiến độ giải quyết vụ án).

2. Tình hình tranh chấp dân sự, khiếu kiện hành chính

Đánh giá tình hình tranh chấp, khởi kiện thông qua số vụ, việc dân sự, kinh doanh, thương mại, lao động, hành chính... thụ lý trong năm 2017, so sánh với năm 2016; những vấn đề nổi cộm và nguyên nhân.

3. Tình hình vi phạm trong hoạt động tư pháp

- Đánh giá chung về tình hình chấp hành pháp luật trong hoạt động tư pháp.
- Phân tích những ưu điểm; vi phạm điển hình trong hoạt động tư pháp và nguyên nhân.

II. KẾT QUẢ CÔNG TÁC THỰC HÀNH QUYỀN CÔNG TỐ, KIỂM SÁT HOẠT ĐỘNG TƯ PHÁP

1. Công tác thực hành quyền công tố, kiểm sát hoạt động tư pháp trong lĩnh vực hình sự

1.1. Thực hành quyền công tố, kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố;

1.2. Thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra vụ án hình sự

1.3. Thực hành quyền công tố và kiểm sát hoạt động tư pháp trong giai đoạn truy tố

1.4. Thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử vụ án hình sự

Lưu ý: Đánh giá riêng về các vụ án hình sự do VKSND tối cao thực hành quyền công tố, kiểm sát điều tra, phân công VKSND địa phương thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử.

1.5. Kiểm sát việc tạm giữ, tạm giam, thi hành án hình sự

1.6. Công tác giải quyết bồi thường cho người bị oan

2. Công tác kiểm sát việc giải quyết vụ án hành chính, vụ việc dân sự, hôn nhân và gia đình, kinh doanh, thương mại, lao động và những việc khác theo quy định của pháp luật

2.1. Kiểm sát việc giải quyết các vụ, việc dân sự, hôn nhân và gia đình

2.2. Kiểm sát việc giải quyết các vụ án hành chính, vụ việc kinh doanh, thương mại, lao động và những việc khác theo quy định của pháp luật

3. Công tác kiểm sát thi hành án dân sự, thi hành án hành chính

4. Công tác kiểm sát và giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hoạt động tư pháp

Lưu ý: quá trình xây dựng báo cáo tổng kết công tác phải bám sát những chỉ đạo của Viện trưởng VKSND tối cao tại Chỉ thị công tác số 01/CT-VKSTC ngày 28/12/2016, các chỉ thị chuyên đề, các thông báo chỉ đạo của Viện trưởng VKSND tối cao, hệ thống chỉ tiêu nghiệp vụ cơ bản và các nghị quyết, chỉ thị của cấp ủy địa phương,... Trong mỗi lĩnh vực công tác cần chú ý những nội dung sau:

- Những đổi mới trong công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành; các biện pháp đã tổ chức thực hiện nhằm bảo đảm tiến độ, chất lượng, hiệu quả công tác, hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao.

- Đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao nêu trong Chỉ thị công tác năm 2017, các chỉ thị chuyên đề của Viện trưởng VKSND tối cao và những chỉ đạo của Viện trưởng VKSND tối cao đối với VKSND cấp tỉnh trong các thông báo, như: Thông báo số 12/TB-VKSTC ngày 13/01/2017 về chỉ đạo của Viện trưởng VKSND tối cao tại Hội nghị triển khai công tác của Ngành năm 2017; Thông báo số 225/TB-VKSTC ngày 18/7/2017 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao tại Hội nghị sơ kết công tác 6 tháng đầu năm 2017 của Ngành; Thông báo số 393/TB-VKSTC ngày 28/10/2016 về chỉ đạo của Viện trưởng VKSND tối cao tại Hội nghị rút kinh nghiệm án hình sự Viện kiểm sát truy tố, Tòa án tuyên không phạm tội hoặc hủy án để điều tra, xét xử lại; những chỉ đạo của Viện trưởng VKSND tối cao, Phó Viện trưởng VKSND tối cao tại các cuộc họp giao ban, các buổi làm việc trực tiếp với các đơn vị, ...

- Đánh giá kết quả công tác phải đối chiếu với các chỉ tiêu, nhiệm vụ của Quốc hội; hệ thống chỉ tiêu nghiệp vụ cơ bản của Ngành và chỉ đạo của Viện trưởng VKSND tối cao và các chỉ thị, nghị quyết của cấp ủy địa phương (Hệ thống chỉ tiêu nghiệp vụ cơ bản đánh giá kết quả công tác nghiệp vụ của Ngành ban hành theo Quyết định số 62/QĐ-VKSTC ngày 22/02/2013 của Viện trưởng VKSND tối cao, một số chỉ tiêu theo Quyết định số 379/QĐ-VKSTC ngày 10/10/2017 của Viện trưởng VKSND tối cao).

- Đánh giá kết quả các hoạt động thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn VKSND theo quy định tại Chương II, Luật tổ chức VKSND năm 2014 (phê chuẩn, hủy bỏ, yêu cầu, trực tiếp hỏi cung, phúc cung, quyết định, kiểm sát trực tiếp,...). Những vi phạm phổ biến, điển hình trong hoạt động tư pháp của các cơ quan tư pháp; các biện pháp tác động, xử lý nhằm khắc phục vi phạm (kháng nghị, kiến nghị, yêu cầu...); kết quả tiếp thu, thực hiện (số liệu phản ánh, so sánh với năm 2016).

- Những hạn chế, thiếu sót; khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ; nguyên nhân những kết quả đạt được và hạn chế, yếu kém.

III. CÔNG TÁC KHÁC

1. Công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành

Nêu rõ các biện pháp đổi mới trong công tác quản lý, chỉ đạo điều hành; các biện pháp nhằm tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị; tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp công tác chuyên môn, nghiệp vụ; việc xây dựng, hoàn thiện hệ thống các quy chế nghiệp vụ, quy chế nội vụ; xây dựng quy chế phối hợp với các cơ quan tư pháp trong các lĩnh vực công tác.

Việc tổ chức triển khai thực hiện các chỉ đạo, kết luận của Viện trưởng VKSND tối cao; tổ chức các hội nghị, hội thảo, giao ban, quán triệt, thực hiện nhiệm vụ của năm;... Chỉ đạo thực hiện các biện pháp, các hoạt động nhằm tăng cường kỷ luật, kỷ cương.

Công tác nắm tình hình vi phạm, tội phạm thuộc địa bàn hoặc lĩnh vực công tác được giao; công tác tổng kết thực tiễn, tổ chức tập huấn, thông báo rút kinh nghiệm, trả lời thỉnh thị; việc bảo đảm các điều kiện thực hiện nhiệm vụ, ứng dụng công nghệ thông tin;...

2. Công tác tổ chức quán triệt, triển khai thi hành các đạo luật mới về tư pháp và hướng dẫn nghiệp vụ

Công tác triển khai thực hiện Chỉ thị số 05/CT-VKSTC ngày 14/9/2017 về xây dựng, thi hành pháp luật; Kế hoạch số 90/KH-VKSTC ngày 10/8/2017 về thi hành các luật, nghị quyết, nhất là luật, nghị quyết được Quốc hội khóa XIV thông qua tại kỳ họp Thứ 3 liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của VKSND.

3. Công tác tổ chức, cán bộ, xây dựng Đảng

- Thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, Quốc hội, các chỉ thị công tác năm 2017 của Viện trưởng VKSND tối cao về công tác tổ chức cán bộ, công tác xây dựng Ngành; việc rà soát, kiện toàn, tổ chức bộ máy làm việc theo hướng tinh gọn, chuyên sâu; đánh giá, bố trí, sử dụng cán bộ, nâng cao trách nhiệm công vụ, kết quả lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của người đứng đầu; về xây dựng quy hoạch cán bộ lãnh đạo quản lý VKS hai cấp; công tác thi tuyển, bổ nhiệm các chức danh tư pháp; việc điều động, luân chuyển, bổ nhiệm Viện trưởng VKSND cấp huyện không phải là người địa phương; công tác đào tạo bồi dưỡng, bồi dưỡng chuyên sâu về kỹ năng nghiệp vụ.

- Việc triển khai thi hành Nghị quyết số 39-NQ/TW, ngày 17/4/2015 của Bộ chính trị về tinh giảm biên chế; thực hiện các đề án, đề tài về công tác tổ chức cán bộ. Việc thực hiện các chỉ thị của Đảng, Quy chế của Ngành về công tác bảo vệ chính trị nội bộ, thực hiện Quy chế dân chủ; việc phát hiện vi phạm và xử lý cán bộ vi phạm, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo.

VKSND Tp. Hà Nội và Tp. Hồ Chí Minh báo cáo việc triển khai thực hiện thí điểm cơ chế phân công “nhiều người làm ít án khó, ít người làm nhiều án dễ” theo Kết luận số 225/TB-VKSTC ngày 18/7/2017 của Viện trưởng VKSND tối cao tại Hội nghị sơ kết công tác 6 tháng đầu năm 2017 của Ngành.

4. Công tác thanh tra, kiểm tra

Chất lượng, hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra nghiệp vụ trong quản lý, chỉ đạo, điều hành; thanh tra, kiểm tra kết quả thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ theo yêu cầu của Quốc hội, của Ngành; đánh giá kết quả thực hiện Chỉ thị số 05/CT-VKSTC-TTr ngày 31/3/2014 của Viện trưởng VKSND tối cao về tăng cường kỷ cương, kỷ luật, trật tự nội vụ trong Ngành và thực hiện Thông báo số 135/TB-VKSTC ngày 29/5/2017 về ý kiến chỉ đạo của Viện trưởng VKSND tối cao tại Hội nghị công tác thanh tra Ngành năm 2017.

5. Công tác tham mưu tổng hợp, tài chính, thi đua, khen thưởng, văn phòng

- Công tác tham mưu, tổng hợp, việc chấp hành chế độ thông tin, báo cáo và quản lý công tác trong Ngành.

- Các biện pháp tháo gỡ khó khăn đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin; việc khai thác ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác thống kê, quản lý nghiệp vụ và quản lý, chỉ đạo, điều hành; khai thác hệ thống truyền hình trực tuyến; phát triển hạ tầng và ứng dụng công nghệ thông tin.

- Công tác dự toán và thực hiện dự toán; việc thực hiện quyết toán theo phân cấp ủy quyền về trình, thẩm định, phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành; quản lý, sử dụng nguồn ngân sách, trang thiết bị, phương tiện, tài sản công.

- Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ theo Chỉ thị công tác thi đua, khen thưởng năm 2017; phát động các phong trào thi đua; việc lập hồ sơ thi đua, khen thưởng; việc chi quỹ thi đua khen thưởng và các biện pháp xây dựng điển hình tiên tiến của đơn vị.

7. Công tác phối hợp

Quan hệ với cấp ủy, chính quyền và các cơ quan tư pháp ở địa phương, Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam...

***Lưu ý:** Trong mỗi mục trên phải nêu và đánh giá đầy đủ những biện pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác, những đổi mới, cải tiến phương pháp tổ chức thực hiện; những kết quả tích cực đạt được; những hạn chế, thiếu sót và khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện nhiệm vụ; nguyên nhân, biện pháp khắc phục.*

8. Việc tổ chức thực hiện nội dung công tác đột phá đã lựa chọn

Báo cáo cụ thể nội dung công tác đột phá đã lựa chọn, việc tổ chức thực hiện, kết quả thực hiện (chỉ tiêu đưa ra, các biện pháp đã tổ chức thực hiện, kết quả đã đạt được...). Đánh giá những ưu điểm, hạn chế, yếu kém (nếu có); những khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân.

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Những ưu điểm

2. Những hạn chế, thiếu sót và khó khăn, vướng mắc

3. Nguyên nhân

4. Phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm trong năm 2018

5. Kiến nghị, đề xuất

Trong phần này, đánh giá về những kết quả công tác nổi bật, góp phần vào kết quả chung trong lĩnh vực bảo vệ an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở địa phương; những hạn chế, yếu kém cần khắc phục; nguyên nhân chủ yếu của kết quả đạt được và hạn chế, yếu kém; những bài học kinh nghiệm điển hình trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ.

Đánh giá về công tác quản lý, chỉ đạo và hướng dẫn nghiệp vụ của các đơn vị thuộc VKSND tối cao và VKSND cấp cao đối với Viện kiểm sát địa phương, chỉ rõ những mặt được, chưa được và đề xuất giải pháp khắc phục (*Viện dẫn cụ thể những đơn vị làm tốt và những đơn vị chưa làm tốt công tác quản lý, chỉ đạo, hướng dẫn về nghiệp vụ đối với Viện kiểm sát địa phương*).
